

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG S
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 10/2022/HNGĐ-ST

Ngày 13-6- 2022

V/v Khởi kiện xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG S, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa: Ông Lương Đình Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Nhật Chiến;

Ông Nguyễn Xuân Quý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Đức Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 35/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2022 về Khởi kiện xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Bích V, sinh năm 1967; địa chỉ: Số nhà A, ngõ B, khối C, đường Bến B, phường Tam T, thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Phan Minh H, sinh năm 1960; địa chỉ: Số nhà A, ngõ B, khối C, đường Bến B, phường Tam T, thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Yêu cầu khởi kiện của Bà Trần Bích V như sau:* Bà Trần Bích V với ông Phan Minh H chung sống với nhau từ năm 1990 tại nhà ở ngõ B, khối C, đường Bến B, phường Tam T, thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn, nhưng không đăng ký kết hôn, trong thời gian chung sống hai người có 02 người con chung là Phan Thanh L, sinh ngày 30 tháng 3 năm 1991 và Phan Thanh L, sinh ngày 22 tháng 3 năm 2002, đến nay hai người con chung đã trưởng thành và không yêu cầu Tòa án giải quyết; về tài sản chung hai người tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết; về tài sản cho vay, đi vay chung: Không có. Nay Bà Trần Bích V thấy việc sống chung với ông Phan Minh H có nhiều mâu thuẫn, không còn tình cảm nữa và khởi kiện xin ly hôn với ông Phan Minh H.

- *Tại biên bản lấy lời khai ông Phan Minh H trình bày như sau:* Ông Phan Minh H với Bà Trần Bích V chung sống với từ năm 1990 tại nhà ở ngõ B, khối C, đường Bến B, phường Tam T, thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn và hai gia đình có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương, nhưng không đăng ký kết hôn, trong thời gian chung sống hai người có 02 người con chung là Phan Thanh L, sinh năm 1991 và Phan Thanh L sinh năm 2002, đến nay hai người con chung đã trưởng thành và không yêu cầu Tòa án giải quyết; về tài sản chung hai người tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết; về tài sản cho vay, đi vay chung: Không có. Nay Bà Trần Bích V khởi kiện xin ly hôn ông Phan Minh H cũng nhất trí ly hôn.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ: Biên bản xác minh ngày 13-4-2022 tại Ủy ban nhân dân phường Tam T, thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn xác định Bà Trần Bích V và ông Phan Minh H không thực hiện việc đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường nơi cư trú.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu và kết luận về thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý, đến khi xét xử tại phiên tòa sơ thẩm Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của pháp luật và nguyên đơn đã chấp hành theo đúng quy định pháp luật, bị đơn đã nhận được thông báo và giấy triệu tập của Tòa án nhưng vẫn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án là chưa chấp hành đúng quy định pháp luật; về quan điểm giải quyết vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, do Bà Trần Bích V và ông Phan Minh H đến sống chung với nhau từ năm 1990 đến nay không đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 14; Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ giữa bà Trần Bích V và ông Phan Minh H là vợ chồng. Về con chung: Không xem xét giải quyết, do các con đã thành niên và có cuộc sống tự lập; Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết; về tài sản đi vay, cho vay chung: Không có; về án phí, buộc Bà Trần Bích V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Vụ án tranh chấp về ly hôn là thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt mặc dù đã nhận được giấy triệu tập của Tòa án và bị đơn có ý kiến xin xét xử vắng mặt bị đơn. Đến nay ông Phan Minh H vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Trần Bích V với ông Phan Minh H chung sống với từ năm 1990 tại nhà ở ngõ B, khối C, đường Bến B, phường Tam T, thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn, nhưng không đăng ký kết hôn và tại biên bản xác minh ngày 13-4-2022 tại Ủy ban nhân dân phường Tam T, thành phố Lạng S xác định Bà Trần Bích V với ông Phan Minh H không thực hiện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường nơi cư trú của mình theo quy định pháp luật. Nay Bà Trần Bích V thấy việc sống chung

với ông Phan Minh H có nhiều mâu thuẫn và không còn tình cảm nên khởi kiện xin ly hôn với ông Phan Minh H. Xét yêu cầu khởi kiện của Bà Trần Bích V nhận thấy, việc Bà Trần Bích V và ông Phan Minh H sống chung với nhau từ năm 1990 nhưng không làm thủ tục đăng lý kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã (phường) theo quy định pháp luật, mà chỉ tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương là không tuân thủ quy định tại Điều 8 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986; Điểm c Điều 1 Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23 tháng 12 năm 2000 của Hội đồng Thẩm phán tòa án nhân dân tối cao và Điều 8, 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 14 và Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của Bà Trần Bích V và không công nhận quan hệ hôn nhân giữa Bà Trần Bích V với ông Phan Minh H là vợ chồng.

[3] Về con chung: Bà Trần Bích V với ông Phan Minh H có 02 người con chung là Phan Thanh L, sinh ngày 30 tháng 3 năm 1991 và Phan Thanh L, sinh ngày 22 tháng 3 năm 2002, đến nay đã đủ tuổi thành niên và đã có cuộc sống tự lập, các con đều mạnh khỏe không có bệnh tật gì và các đương sự không yêu cầu giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết do các bên tự thỏa thuận và không yêu cầu giải quyết.

[5] Về các khoản tài sản cho vay, đi vay mượn chung của Bà Trần Bích V và ông Phan Minh H: Không có.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự Bà Trần Bích V là người phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

Quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 227; 228; 273; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 14 và Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố quan hệ hôn nhân giữa Bà Trần Bích V với ông Phan Minh H không phải là vợ chồng.

- Về con chung: Không xem xét giải quyết do các con chung của Bà Trần Bích V và ông Phan Minh H đã đủ tuổi thành niên và đã có cuộc sống tự lập.

- Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết do các bên tự thỏa thuận và không yêu cầu giải quyết.

- Về các khoản tài sản cho vay, đi vay mượn chung của Bà Trần Bích V và ông Phan Minh H: Không có.

2. Về án phí: Bà Trần Bích V phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng

án phí mà Bà Trần Bích V đã nộp tại biên lai số AA/2021/0000785 ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn. Xác nhận Bà Trần Bích V đã nộp đủ.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn ông Phan Minh H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn;
- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lương Đình Phương